

Bản án số: **783/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 30-8-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1055/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 492/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 479/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương Hải Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Lê Dương Kiều D, sinh năm 1998; Địa chỉ: D25/35 đường T, ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Dương Hải Đ đều trình bày:

Ông và bà D chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018, Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do UBND Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/4/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông yêu cầu ly hôn với bà D.

+ Về con chung và cấp dưỡng: Có 01 (một) con chung là Dương Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 02/3/2018. Hiện nay con chung đang ở với bà D. Ông Đ yêu cầu bà D trực tiếp nuôi dưỡng Dương Đăng K và cấp dưỡng cho trẻ 4.000.000 (bốn triệu) đồng/ tháng.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2024, bị đơn là bà Lê Dương Kiều D trình bày:

Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Dương Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 02/3/2018. Bà đồng ý nuôi con chung và đồng ý ông Đ cấp dưỡng cho con chung 4.000.000 đồng/ tháng

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là ông Dương Hải Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là bà Lê Dương Kiều D, sinh năm 1998; Địa chỉ: D25/35 đường T, ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 cấp ngày 09/4/2018.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành và nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 07 tháng 6 năm 2024, thể hiện nguyên đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[5] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao con chung là Dương Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 02/3/2018 cho bà Lê Dương Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng và ông Đ tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là 4.000.000 đồng/ tháng. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[7] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: Không có.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hải Đ:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Hải Đ được ly hôn với bà Lê Dương Kiều D.

1.2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Giao con chung là Dương Đăng K, giới tính: Nam, sinh ngày 02/3/2018 cho bà Lê Dương Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Hải Đ cấp dưỡng cho trẻ Dương Đăng K là 4.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ tháng 09/2024 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung: Ông Dương Hải Đ và bà Lê Dương Kiều D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Dương Hải Đ và bà Lê Dương Kiều D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Dương Hải Đ phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0020947 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương Hải Đ còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Dương Hải Đăng và bà Lê Dương Kiều D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Gia Nam



